

Bản án số: 118/2026/HS-ST

Ngày: 21-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hồ Thị Nhiệm.
- Ông Chu Quang Cường.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Thế Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại điểm cầu chính phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An và điểm cầu thành phần Trại giam Công an tỉnh N. Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1, H và tên: **Phan Xuân S** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 07/3/1991 tại tỉnh Nghệ An; Căn cước công dân: 040091011243; nơi cư trú: Thôn C Cầu G, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Xuân Đ và Hồ Thị T; vợ: Hồ Thị Y và 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 25/02/2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2, H và tên: **Phạm Văn N** (tên gọi khác: không); sinh ngày 14/02/1993 tại tỉnh Nghệ An; Căn cước công dân: 040093037083; nơi cư trú: Thôn B (thôn D cũ) Quỳnh Bá, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H1 và bà: Nguyễn Thị N1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; tạm giam: từ ngày 18/12/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3, Họ và tên: **Hồ Văn A** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 10/11/1992 tại tỉnh Nghệ An; Căn cước công dân: 040092024445; nơi cư trú: Thôn A (thôn B cũ) Quỳnh Bá, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn T1 và bà Lê Thị H2; vợ: Nguyễn Thị T2 và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: ngày 15/4/2025 bị Công an xã B, huyện Q (cũ), tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 45/QĐ-XPHC), chưa nộp phạt; nhân thân: ngày 28/02/2017 bị Công an huyện Q (cũ), tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Quyết định số 45/QĐ-XPHC), đã nộp phạt ngày 28/02/2017; tạm giam: từ ngày 18/12/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4, H và tên: **Nguyễn Việt A1** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 12/10/1991 tại tỉnh Nghệ An; Căn cước công dân: 040091035209; nơi cư trú: Thôn B (thôn D cũ) Quỳnh Bá, xã Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T3 (chết) và bà: Vũ Thị T4; vợ: Lý Thị N2 và 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 05/01/2026 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Việt N3, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn C Cầu G, xã Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2025, Phan Xuân S đi xe khách đến gần khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Q (cũ), tỉnh Nghệ An gặp người đàn ông không quen biết hỏi mua ma túy. Người đàn ông trả lời “mua loại gì”, S đáp “H3, hê gì em cũng chơi được”. Sau khi trao đổi, S đưa cho người đàn ông số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) để mua 10.000.000 đồng ma túy heroin và 2.000.000 đồng ma túy hồng phiến. Người đàn ông đi một lúc rồi quay lại nói với S “hàng để ở gốc cây phía trước khoảng 50m”. S đi theo chỉ dẫn đến gốc cây lấy 01 (một) gói nilong màu đen bên trong có 01 (một) gói ma túy heroin và 01 (một) gói ma túy hồng phiến đưa về nhà cất dấu tại phòng ngủ tầng 2 để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác.

Phạm Văn N, Nguyễn Việt A1 và Hồ Văn A có quan hệ quen biết. Ngày 08/12/2025, N sử dụng tài khoản messenger “Phạm N” nhắn tin đến tài khoản messenger “Nguyễn Việt A1” của Việt A1 nhờ Việt A1 mua 1.000.000 đồng ma túy hồng phiến để sử dụng. Việt A1 sử dụng tài khoản zalo “Nguyễn Việt A1”

được đăng ký bằng số điện thoại 0928969368 nhắn tin đến tài khoản zalo “Phan Xuân S” hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy hồng phiến, S đồng ý. N sử dụng số tài khoản V 102871000615 chuyển số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản B1 của Việt A1. Việt A1 nói N “kiểm chỗ ngồi đi” và chuyển số tiền 1.000.000 đồng đến số tài khoản V 101868077558 của S. S lấy 09 (chín) viên ma túy hồng phiến gói vào mảnh giấy bạc đưa cho Việt A1.

N gọi điện đến tài khoản messenger “Anh C” của Hồ Văn A hỏi “về nhà mi chơi được không”, Văn A đồng ý. N đi đến nhà Văn A2 và nói “Đội tỷ thằng Việt A1 đang đi mua ma túy về ta chơi”. Văn A2 chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) chai nhựa trong suốt, đục 01 (một) lỗ hình tròn, cắm tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 (một) bật lửa.

Sau khi lấy được ma túy, Việt A1 về đến nhà Văn Anh gặp N, Việt A1 đưa gói giấy bạc, N kiểm tra thấy có 09 (chín) viên ma túy hồng phiến. Nội lấy 04 (bốn) viên đặt giữa nền nhà, còn 05 (năm) viên cất vào túi áo khoác. Sau đó, N lấy 02 (hai) viên đặt lên máng và dùng bật lửa đốt để sử dụng cùng Việt A1. Khi hút xong lượt ban đầu, N gọi cho Văn A2 nói “xuống đây đi Việt A1 đến rồi”, Văn A2 cầm chai nhựa lên N cầm bật lửa đốt ma túy cho Văn A2 sử dụng, mọi người thay nhau sử dụng ma túy. Văn A2 lấy 01 (một) mảnh giấy bạc khác, lấy 02 (hai) viên ma túy dưới nền nhà đặt lên máng châm lửa sử dụng và đốt cho N sử dụng. Nội hút xong thì đốt ma túy cho Việt A1 sử dụng. Sau khi sử dụng xong 04 (bốn) viên ma túy, Văn A2 đưa cho N số tiền 500.000 đồng để đi ma túy về tiếp tục sử dụng. N đi một lúc rồi quay về, lấy 05 (năm) viên ma túy trong áo khoác ra để tiếp tục sử dụng cùng Việt A1 và Văn A2 hết 03 (ba) viên, Việt A1 đi về, N lấy 01 (một) viên đi về, Văn A2 tiếp tục sử dụng hết 01 (một) viên còn lại. Chiều tối cùng ngày, N gặp Văn A2 và nói “tiền khi chiều mi đưa cho tao để lấy thêm nhưng không lấy được, tao tiêu rồi, khi nào có tao trả cho”, Văn A2 đồng ý.

Để có ma túy sử dụng, vào khoảng 18^h cùng ngày Việt A1 tiếp tục mua 08 (tám) viên ma túy hồng phiến với giá 1.000.000 đồng của Phan Xuân S và đã sử dụng hết.

Ngày 09/12/2025, Công an xã Q tiến hành triệu tập Phạm Văn N và Hồ Văn A, tiến hành xét nghiệm nước tiểu, kết quả N và Văn A đều dương tính với chất ma túy MET.

Tại Bản kết luận giám định số 14/23-24/26/KLGĐĐC-PYQG ngày 16/12/2025 của V1 kết luận: mẫu nước tiểu thu giữ của Hồ Văn A và mẫu nước tiểu thu giữ của Phạm Văn N đều có tìm thấy A3 và M, không tìm thấy các chất ma túy khác.

Tại Bản kết luận giám định số 568/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 16/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận trong chai nhựa màu trắng, tờ tiền mệnh

giá 1.000 đồng gửi tới giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 05/01/2026, Nguyễn Việt A1 đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N (tổ địa bàn số 1) đầu thú.

Ngày 25/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Phan Xuân S, thu giữ 01 (một) gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng tại ban công tầng 2 cạnh phòng ngủ của S, 01 (một) hộp nhựa màu trắng chứa 04 (bốn) gói nilong màu trắng bên trong có chất bột màu trắng tại chiếc loa đặt ở gầm cầu thang tầng 2. Tiến hành xét nghiệm nước tiểu, kết quả Sơn dương tính với chất ma túy MET, MORPHIN. Tại cơ quan điều tra, S khai nhận ngày 08/12/2025 bán ma túy cho Việt A1 02 (hai) lần với tổng số tiền 2.000.000 đồng, ngày 24/12/2025 bán cho Nguyễn Việt N4 03 (ba) viên ma túy hồng phiên với giá 250.000 đồng, ngày 25/12/2025 bán cho N4 08 (tám) viên ma túy hồng phiên với giá 700.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 193/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 04/3/2026, Phòng K Công an tỉnh N kết luận các chất bột màu trắng thu giữ của Phan Xuân S gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 23,11 gam (hai mươi ba phẩy mười một gam).

Tại công văn số 325/PYQG-ĐC ngày 19/5/2026 của V1 biện luận về chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Hồ Văn A và Phạm Văn N: Methamphetamine là chất ma túy thuộc nhóm các chất kích thích thần kinh dạng Amphetamin (ATS). Methamphetamine khi vào cơ thể bị chuyển hóa một phần tạo thành Amphetamin.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSNAN-KV ngày 24/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An truy tố Hồ Văn A, Phạm Văn N, Nguyễn Việt A1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Phan Xuân S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Xuân S từ 09 năm - 09 năm 06 tháng tù.

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Việt A1, mỗi bị cáo từ 07 năm - 07 năm 03 tháng tù.

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn A từ 07 năm 03 tháng tù - 07 năm 06 tháng

tù.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng của bị cáo Hồ Văn A, 01 (một) điện thoại di động Oppo F11 của bị cáo Phạm Văn N, 01 (một) điện thoại di động Realme IU 7.0 của bị cáo Phan Xuân S. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chai nhựa màu trắng; 01 (một) phong bì thư niêm phong bên trong có chứa 15,82g chất bột dạng cục và chất bột màu trắng, 01 (một) hộp nhựa màu trắng, 01 (một) hộp giấy, 04 (bốn) gói nilong, 01 (một) gói giấy màu trắng và các vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) vỏ túi giấy đã mở niêm phong có mã số PS3 24197956. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.950.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo S.

Án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Xuân S, Phạm Văn N, Nguyễn Việt A1 và Hồ Văn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: rất hối hận, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt để cải tạo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Xuân S, Phạm Văn N, Hồ Văn A và Nguyễn Việt A1 thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: tháng 11/2025 Phan Xuân S mua ma túy của người đàn ông không quen biết với giá 12.000.000 đồng, ngày 08/12/2025 bán ma túy cho Việt A1 02 (hai) lần với tổng số tiền 2.000.000 đồng, ngày 24/12/2025 bán cho Nguyễn Việt N4 03 (ba) viên ma túy hồng phiến với giá 250.000 đồng, ngày 25/12/2025 bán cho N4 08 (tám) viên ma túy hồng phiến với giá 700.000 đồng.

Ngày 08/12/2025, N cung cấp tiền cho Việt A1 mua ma túy đưa về nhà ở của Hồ Văn A (thôn B, xã Q, tỉnh Nghệ An) cùng sử dụng. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền, thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Xuân S có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Hồ Văn A, Phạm Văn N và Nguyễn Việt A1 có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn. Ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm, đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, làm suy kiệt kinh tế của mỗi gia đình, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, đều có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo S có công cùng vợ đóng góp ủng hộ công tác Covid 19, các loại quỹ vì người nghèo, thiên tai, khuyến học...; có bố đẻ (ông Phạm Xuân Đ1) là người có công được tặng Huân chương chiến công, Huy chương chiến sĩ vẻ vang, Huy chương vì An ninh Tổ quốc, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, giấy khen.

Bị cáo Phạm Văn N có ông nội (Phạm Xuân H4) được tặng Huân chương chiến công, Huân chương chiến sĩ giải phóng, ông ngoại (Nguyễn Văn B) được hưởng chế độ Bệnh binh, được tặng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sĩ giải phóng, bà ngoại (Vũ Thị T5) là thanh niên xung phong được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì.

Bị cáo Hồ Văn A có bà nội (Trương Thị C1) tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng trợ cấp một lần

Bị cáo Việt A1 đầu thú, có ông nội (Nguyễn Văn D) được tặng Huân chương quân công, mẹ đẻ (Vũ Thị T4) và vợ (Lý Thị N2) được tặng Giấy khen trong công tác.

Xét thấy các bị cáo có vai trò tương đương Nội khởi xướng, cung cấp tiền cho Việt A1 đi mua ma túy, rủ Văn A tham gia. Việt Anh hưởng ứng tích cực, trực tiếp đi mua ma túy. Văn A cung cấp địa điểm, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy. Nhưng Văn A đang có tiền sự, đã bị xử phạt hành chính nên hình phạt phải cao hơn N và Việt A1. Xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, bị xử phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Vật chứng: điện thoại các bị cáo sử dụng để liên lạc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12 của bị cáo Hồ Văn A, 01 (một) điện thoại di động Oppo F11 của bị cáo Phạm Văn N, 01 (một) điện thoại di động Realme IU 7.0 của bị cáo Phan Xuân S. 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu, sung ngân sách nhà nước. Ma túy là chất cấm và dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội, các đồ vật niêm phong không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chai nhựa màu trắng; 01 (một) phong bì thư niêm phong bên trong có chứa 15,82g chất bột dạng cục và chất bột màu trắng, 01 (một) hộp nhựa màu trắng, 01 (một) hộp giấy, 04 (bốn) gói nilong, 01 (một) gói giấy màu trắng và các vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) vỏ túi giấy đã mở niêm phong có mã số PS3 24197956. Số tiền 2.950.000 đồng bị cáo S thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về những vấn đề khác: Không xác minh được thông tin của người đàn ông bán ma túy cho Phan Xuân S nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 25/02/2026 của Phan Xuân S, ngày 08/12/2025 của Hồ Văn A, Phạm Văn N, qua xác minh S, Văn A, N không thuộc đối tượng đang cai nghiện hoặc quản lý sau cai nghiện ma túy nên không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Phòng C2 Công an tỉnh N để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Việt A1 ngày 08/12/2025, Trần Việt N3 ngày 24, 25/12/2025, nhưng khi xét nghiệm cho kết quả âm tính nên không có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Xuân S 09 (chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 25/02/2026).

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn A 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 18/12/2025).

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn N 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 18/12/2025).

Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt A1 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 05/01/2026).

2. Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12 màu đen của bị cáo Hồ Văn A, 01 (một) điện thoại di động Oppo F11 màu tím của bị cáo Phạm Văn N, 01 (một) điện thoại di động Realme IU 7.0 màu đen của bị cáo Phan Xuân S. Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chai nhựa màu trắng của Hồ Văn A; 01 (một) phong bì thư niêm phong bên trong có chứa 15,82g chất bột dạng cục và chất bột màu trắng, 01 (một) hộp nhựa màu trắng, 01 (một) hộp giấy, 04 (bốn) gói nilong, 01 (một) gói giấy màu trắng và các vỏ phong bì niêm phong ban đầu thu giữ của bị cáo Phan Xuân S; 01 (một) vỏ túi giấy đã mở niêm phong có mã số PS3: 24197956. Tình trạng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Nghệ An.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000 đồng được để trong 01 (một) phong bì thư niêm phong theo Biên bản giao nhận tài sản số 19/2026⁽¹⁾/BBBG-PGD20⁽²⁾ ngày 13/4/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng G - Kho bạc Nhà nước Khu vực X (địa chỉ khối S, phường T, tỉnh Nghệ An).

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 2.950.000đ (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Phan Xuân S.

3. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Phan Xuân S, Phạm Văn N, Hồ Văn A và Nguyễn Việt A1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4 - Nghệ An;
- CQCSĐT - CA tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- THA hình sự;
- UBND xã Quỳnh Lưu (để biết);
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến